

(Kèm theo Nghị quyết số 254/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

[illegible]

Số TT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch	Diện tích hiện trạng	Sử dụng từ các loại đất												Địa điểm (đến cấp xã)	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Đất lúa	Đất cây lâu năm	Đất nuôi trồng thủy sản	Đất nông nghiệp khác	Đất ở tại đô thị	Đất ở tại nông thôn	Đất trụ sở cơ quan	đất thủy lợi	đất nghĩa trang, nghĩa địa	Đất giao thông	Đất phi nông nghiệp khác		
V	Thị xã Hồng Ngự	1,0000	0,0000	1,0000	1,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000		
1	Cửa hàng kinh doanh xăng dầu Xinh Đại Dương	1,0000		1,0000	1,0000											An Bình A	
VI	Huyện Tân Hồng	0,0822	0,0000	0,0822	0,0822	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000		
1	Chuyển mục đích sang đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	0,0822		0,0822	0,0822											Thông Bình	
VII	Huyện Lấp Vò	5,2040	0,0000	5,2040	5,0120	0,1920	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000		
1	Chuyển mục đích sang đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	0,6980		0,6980	0,5060	0,1920										Tân Mỹ	
2	Chuyển mục đích sang đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp (Dự án nhà máy nước Hưng Thịnh	0,4300		0,4300	0,4300											Long Hưng B	
3	Chuyển mục đích sang đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp (Lê Thành Được)	1,0000		1,0000	1,0000											Bình Thạnh Trung	
4	Chuyển mục đích sang đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp (Nguyễn Thị Thuý Linh)	1,0760		1,0760	1,0760											Vĩnh Thạnh	
5	Chuyển mục đích sang đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	2,0000		2,0000	2,0000											Bình Thạnh Trung	
VIII	Huyện Cao Lãnh	3,4120	0,0000	3,4120	2,3297	0,4363	0,0000	0,0000	0,0000	0,0500	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,5960		
1	Cửa hàng bán lẻ xăng dầu ông Trần Văn Chảo	0,0800		0,0800	0,0800											Phương Thịnh	
2	Cửa hàng bán lẻ xăng dầu ông Nguyễn Tấn Sang	0,2900		0,2900	0,2900											Phương Thịnh	
3	Bên xe khách, xe tải tỉnh Đồng Tháp	2,9420		2,9420	1,8597	0,4363				0,0500					0,5960	An Bình	
4	Chuyển mục đích sang đất thương mại - dịch vụ (Lê Thị Kim Bùi)	0,1000		0,1000	0,1000											An Bình	
IX	Huyện Tam Nông	16,5000	0,0000	16,5000	9,5000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	7,0000		
1	Nhà máy sản xuất gạch Granite tại huyện Tam Nông	16,5000		16,5000	9,5000										7,0000	Phú Hiệp	
Tổng		31,9299	0,0000	31,9299	23,4813	0,7626	0,0000	0,0000	0,0000	0,0900	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	7,5960		